TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 02 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Hoa Tr, sinh năm 1990 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1991 – vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 8, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Hoa Tr trình bày: Chị Đoàn Hoa Tr kết hôn với anh Lê Văn T năm 2016, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, nên không tôn trọng lẫn nhau. Anh T không lo làm ăn, sống thiếu trách

nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Chị Tr cho rằng tình cảm đối với anh T không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Đoàn Tỷ L, sinh ngày 13/02/2017, hiện đang sinh sống cùng chị Tr. Chị Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Văn T nhưng anh T vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hoa Tr, cho chị Đoàn Hoa Tr được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Đoàn Tỷ L, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Đoàn Hoa Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đoàn Hoa Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002329 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đoàn Hoa Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T có nơi cư trú tại thôn 8, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr với anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 13/3/2017, chị Đoàn Hoa Tr và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã tồn tại mâu thuẫn kéo dài, chị Tr cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị Tr và anh T đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Chị Tr khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Tr với anh T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Hoa Tr có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Lê Đoàn Tỷ L, sinh ngày 13/02/2017 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện tại chị Tr và anh T đã sống ly thân, con chung do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không

có quan điểm trình bày, vì vậy cần giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Hoa Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Hoa Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Hoa Tr được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đoàn Tỷ L, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Đoàn Hoa Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con là chị Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị Đoàn Hoa Tr, anh Lê Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Chị Đoàn Hoa Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0002329 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Tuy Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Đức;*
- *UBND xã QT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu